

CÔNG TY CP SẢN XUẤT CẤU KIẾN BÊ TÔNG HOÀNG HÀ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP SẢN XUẤT CẤU KIẾN BÊ TÔNG HOÀNG HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG HA CONCRETE CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOANG HA CONCRETE ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400860370

3. Ngày thành lập: 27/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 4B, tầng 4 tòa nhà 4C đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0936847768

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát, thiết kế, tư vấn lập dự án đầu tư công trình dân dụng, công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật, Giao thông, Nông nghiệp phát triển nông thôn, Công trình điện đến 35KV. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Khảo sát, lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ, quy hoạch. Thiết kế kiến trúc nội, ngoại thất công trình dân dụng công nghiệp. Thiết kế hạ tầng đô thị, khu công nghiệp. Tư vấn giám sát thi công và hoàn thiện lắp đặt thiết bị, thẩm tra thiết kế-dự toán công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp, đường điện, giao thông, Nông nghiệp phát triển nông thôn; Tư vấn quản lý các dự án công trình xây dựng; tư vấn lựa chọn nhà thầu, đấu thầu trong hoạt động xây dựng.	7110
2.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án các công trình xây dựng: Giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng và công nghiệp. - Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu các công trình xây dựng. - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình.	7020
3.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế, trang trí nội, ngoại thất công trình.	7410
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Cho thuê xe có động cơ	7710
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

9.	Bốc xếp hàng hóa	5224
10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
11.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395(Chính)
12.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
13.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
14.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
15.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
16.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bê tông nhựa nóng, bê tông asphalt;	2399
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
18.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
19.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
20.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
21.	Xây dựng nhà để ở	4101
22.	Xây dựng nhà không để ở	4102
23.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
24.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
25.	Xây dựng công trình điện	4221
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29.	Xây dựng công trình thủy	4291
30.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
31.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
32.	Phá dỡ	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
40.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DIÊM MINH THỊNH	Số 01, đường Nguyễn Cao, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	1.500.000.000	15,000	125428858	
			Tổng số	15.000	1.500.000.000	15,000		
2	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Số 62 khu phố Bò Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	35.000	3.500.000.000	35,000	125429645	
			Tổng số	35.000	3.500.000.000	35,000		
3	NGUYỄN NGỌC HẢI	Số 528 đường Hàn Thuyên, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	2.500.000.000	25,000	125465968	
			Tổng số	25.000	2.500.000.000	25,000		
4	NGUYỄN QUAN CHẤN	Thôn Xuân Đồng, Xã Hòa Long, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	2.500.000.000	25,000	125275077	
			Tổng số	25.000	2.500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DIÊM MINH THỊNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/11/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *125428858*

Ngày cấp: *14/01/2008*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 01, đường Nguyễn Cao, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 01, đường Nguyễn Cao, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang*